

Chương 4

Phương pháp kiểm toán & Kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán

1. Phương pháp kiểm toán:

- Có thể hình thành các phương pháp kiểm toán

- Có nhiều quan điểm và cách tiếp cận khác nhau về phương pháp kiểm toán.

- Theo quan điểm của kiểm toán hiện đại thì trong quá trình kiểm toán, kiểm toán viên sử dụng HAI phương pháp kiểm toán sau đây:

- ❖ **Phương pháp Kiểm toán hệ thống**

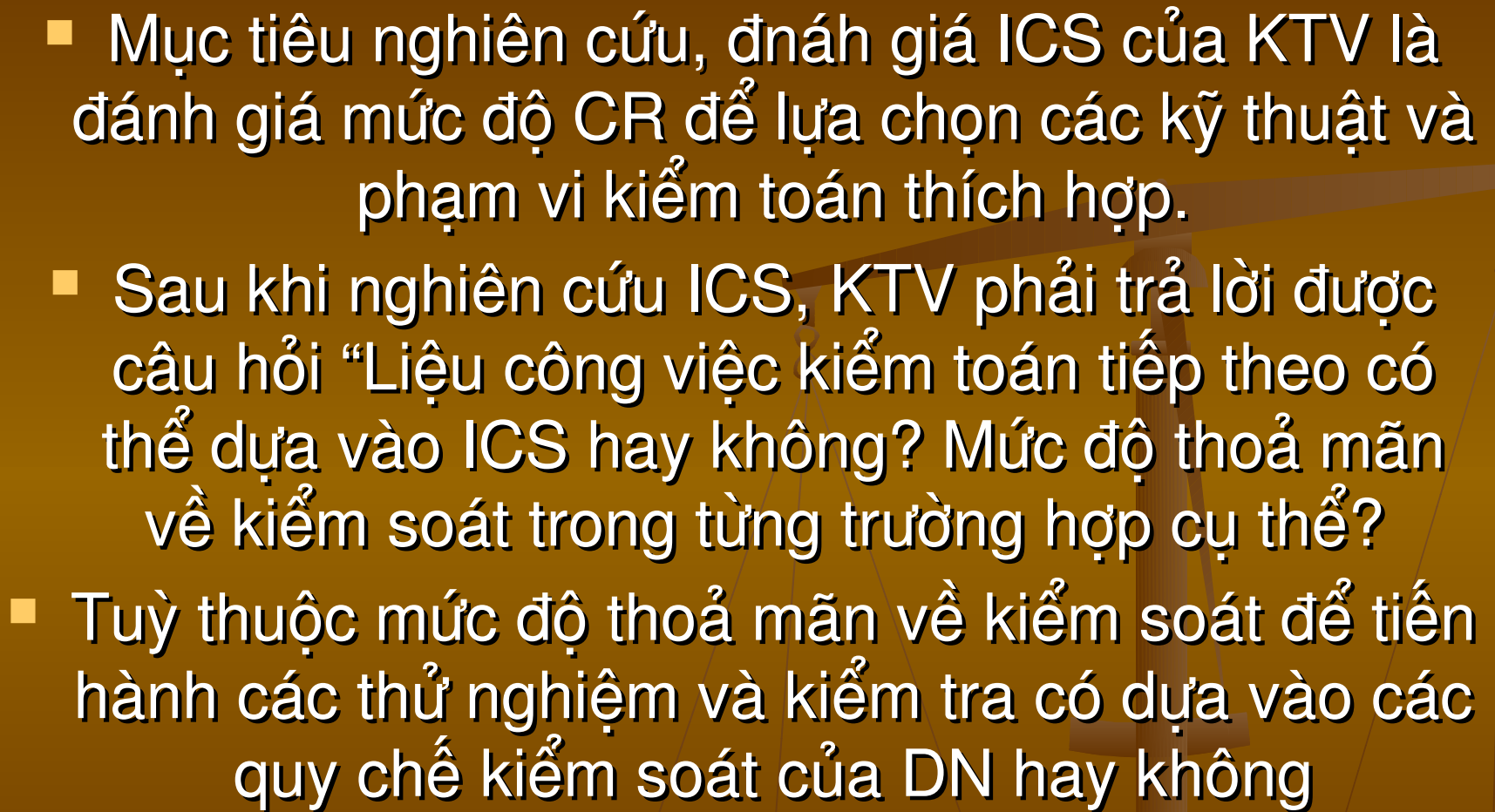
- ❖ **Phương pháp kiểm toán cơ bản**



1.1 Phương pháp Kiểm toán hệ thống

1.1.1 Khái niệm:

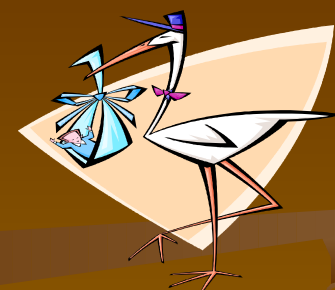
- Là phương pháp kiểm toán trong đó các thủ tục, kỹ thuật kiểm toán được thiết lập để thu thập các bằng chứng về tính hiệu quả và thích hợp của ICS của đơn vị được kiểm toán.
- Hay, KTV tiếp cận theo hệ thống ICS để từ đó xây dựng các thủ tục kiểm toán.
- Thực chất của phương pháp này là KTV tìm hiểu, đánh giá ICS của đơn vị, từ đó thấy được điểm mạnh, điểm yếu, khoanh vùng rủi ro, xác định trọng tâm, phương hướng kiểm toán.

- 
- Mục tiêu nghiên cứu, đánh giá ICS của KTV là đánh giá mức độ CR để lựa chọn các kỹ thuật và phạm vi kiểm toán thích hợp.
 - Sau khi nghiên cứu ICS, KTV phải trả lời được câu hỏi “Liệu công việc kiểm toán tiếp theo có thể dựa vào ICS hay không? Mức độ thoả mãn về kiểm soát trong từng trường hợp cụ thể?”
 - Tùy thuộc mức độ thoả mãn về kiểm soát để tiến hành các thử nghiệm và kiểm tra có dựa vào các quy chế kiểm soát của DN hay không

1.1.2 Nội dung của PPKT hệ thống:

Bước 1. Khảo sát và mô tả hệ thống:

- Là việc xem xét ICS của đơn vị được kiểm toán căn cứ vào các văn bản quy định về quy trình nghiệp vụ của đơn vị, quan sát tận mắt các quy trình nghiệp vụ, thông qua trao đổi, phỏng vấn các nhân viên
- Mô tả hệ thống là sử dụng lưu đồ hoặc bảng tường thuật để phác thảo ICS của đơn vị



Mô tả hệ thống bao gồm 4 nội dung sau đây:

- (1). Nắm vững và mô tả rõ ràng, chi tiết qui trình nghiệp vụ hiện hành được qui định (bằng văn bản)
- (2). Kết quả quan sát quy trình nghiệp vụ đang được vận hành
- (3). So sánh giữa qui trình nghiệp vụ đã được qui định với qui trình nghiệp vụ diễn ra trong thực tế
- (4). Chỉ ra những khác biệt và phân tích những nguyên nhân của sự khác biệt

Bước 2. Xác nhận hệ thống:

Là lấy ý kiến xác nhận của những người quản lý về hệ thống KSNB mà KTV đã mô tả sau khi kiểm tra đánh giá tính hiệu lực của ICS trong thực tế: kiểm tra tính tuân thủ trong thực tế.

- Những điểm thống nhất và chưa thống nhất
- Khảo sát bổ sung về những vấn đề chưa thống nhất
- Ý kiến của người quản lý đơn vị về những vấn đề chưa thống nhất
- Lập biên bản làm việc giữa kiểm toán viên với người quản lý

Bước 3. Phân tích hệ thống:

Là việc đánh giá tính hiệu quả (thích hợp) của ICS của đơn vị được kiểm toán thông qua việc phân tích những ưu, nhược điểm của ICS. Chỉ ra những chốt kiểm soát còn thiếu, yếu; những rủi ro tiềm ẩn chưa được kiểm soát phát hiện



- Có 4 bước trong phân tích hệ thống:

- (1). Hình dung qui trình nghiệp vụ lý tưởng (tốt nhất) về nghiệp vụ đang được kiểm toán. (Tính lý tưởng phụ thuộc kiến thức, trình độ, am hiểu và kinh nghiệm của KTV)
- (2). Xem xét qui trình nghiệp vụ hiện tại của đơn vị được kiểm toán. (Qui trình nghiệp vụ hiện tại được thể hiện bằng văn bản là các chế độ và thực tế qui trình xử lý nghiệp vụ của đơn vị.)
- (3). So sánh qui trình nghiệp vụ hiện tại với qui trình nghiệp vụ lý tưởng.
- (4). Tiến hành các thử nghiệm kiểm soát, trên cơ sở đó tìm ra điểm mạnh, yếu của đơn vị được kiểm toán, vùng tiềm ẩn rủi ro trong qui trình.

1.1.3 Ưu, nhược điểm của PP kiểm toán hệ thống:

- Ưu điểm:

- + Chi phí thấp
- + Xét đến các rủi ro có thể phát sinh trong mối quan hệ giữa các mảng nghiệp vụ, các hoạt động với nhau -> cung cấp cái nhìn hệ thống
- + Mang tính định hướng tương lai

- Nhược điểm:

- + Không nhấn mạnh được vào chiều sâu của vấn đề được kiểm toán
- + AR cao

1.2 Phương pháp kiểm toán cơ bản

1.2.1 Khái niệm:

Là phương pháp kiểm toán trong đó các thủ tục kiểm toán được thiết kế nhằm thu thập các bằng chứng có liên quan đến các dữ liệu do hệ thống kế toán và xử lý thông tin cung cấp

- Đặc trưng cơ bản của phương pháp này là việc tiến hành các thử nghiệm (thử nghiệm cơ bản), các đánh giá đều dựa vào các số liệu, các thông tin trên BCTC và hệ thống kế toán của đơn vị -> ***thử nghiệm theo số liệu.***

1.2.2 Nội dung của PPKT cơ bản:

(1) Phân tích tổng quát:

- + **Thời điểm:** Được tiến hành khi lập kế hoạch kiểm toán và khi hoàn tất kiểm toán.
- + **Tác dụng:** Cho phép KTV có cái nhìn khái quát về tình hình hoạt động và tình hình tài chính của khách hàng, phát hiện những điều không hợp lý, những điều bất bình thường, những biến động lớn và những trọng tâm trọng yếu trong kiểm toán.
- + **Nội dung phân tích:**

(2) Kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và sổ dư TK

a. Nội dung:

- KTV kiểm tra trực tiếp, cụ thể toàn bộ hoặc 1 sổ (trên cơ sở chọn mẫu) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hay sổ dư tài khoản
- Xem xét, đánh giá mức độ chính xác, hoặc tính hợp pháp hợp lệ của các nghiệp vụ



b. Kiểm tra chi tiết nghiệp vụ

* Mục đích của kiểm tra nghiệp vụ:

- + Nghiệp vụ có được phê chuẩn đúng đắn không (trong phát sinh và hoàn thành)
- + Nghiệp vụ có được ghi sổ theo đúng trình tự và chính xác vào các sổ sách kế toán không

* Cách thức:

- + Chọn (xác định) nghiệp vụ cần kiểm tra
- + Kiểm tra chứng từ kế toán (nội dung có phù hợp chế độ kế toán, chế độ quản lý?)
- + Tính toán số liệu
- + Xác định TK đối ứng
- + Thực tế vào sổ kế toán: đúng số tiền, ngày tháng, bản chất nghiệp vụ

c. Kiểm tra số dư tài khoản

* Mục đích kiểm tra số dư TK:

Đánh giá tính có thật và độ chính xác của số dư TK trên bảng Cân đối tài khoản, Cân đối kế toán

* Cách thức:

- + Xác định những TK cần kiểm tra
- + Đánh giá số dư:
 - Có thật: Lấy xác nhận số dư từ bên thứ 3
 - Đúng về giá trị
- + Số dư là kết quả của quá trình hạch toán nhiều nghiệp vụ -> phải kiểm tra xem có đầy đủ chứng từ, hạch toán có chính xác không -> số dư chính xác?

1.2.3 Ưu, nhược điểm của PP kiểm toán cơ bản:

*** Ưu điểm:**

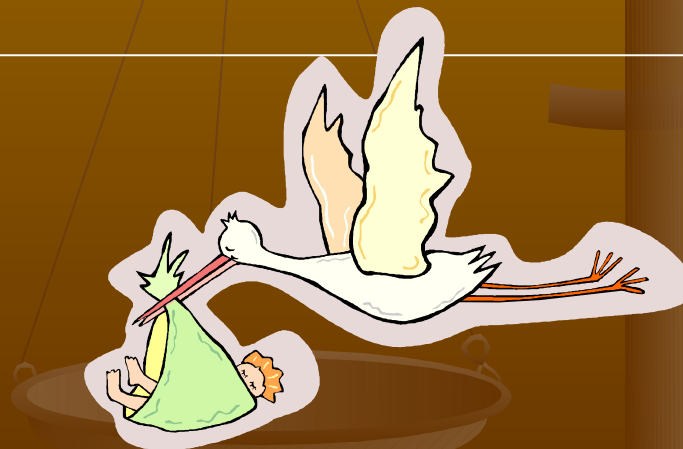
- + Nhấn mạnh được vào chiều sâu của vấn đề cần được kiểm toán
- + Giảm thấp AR

*** Nhược điểm:**

- Rất tốn kém
- Không xét đến các rủi ro có thể xảy ra do mối liên hệ giữa các mảng hoạt động khác nhau (thiếu tính hệ thống), do đó, không rút ra được kết luận về tổng thể hoạt động.
- Định hướng vào quá khứ

Hai phương pháp kiểm toán có quan hệ bổ sung cho nhau, và trên thực tế KTV áp dụng phối hợp cả hai. Vấn đề là mức độ sử dụng mỗi phương pháp là bao nhiêu

-> *Tùy thuộc vào từng cuộc kiểm toán cụ thể*



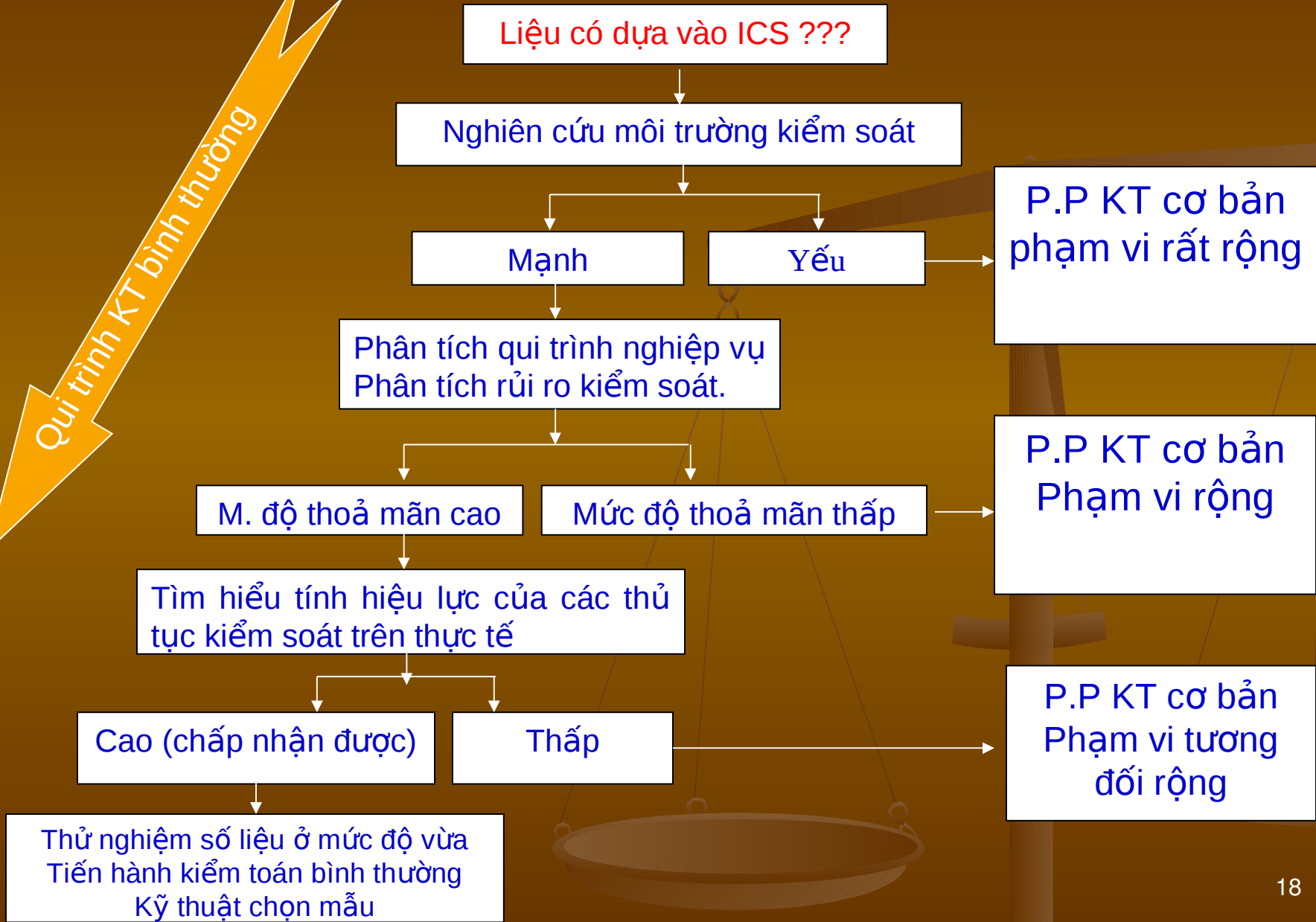
1.3 Mối quan hệ giữa hai phương pháp kiểm toán

Hai phương pháp kiểm toán có quan hệ bổ sung cho nhau, và trên thực tế KTV áp dụng phối hợp cả hai. Vấn đề là mức độ sử dụng mỗi phương pháp là bao nhiêu

-> *Tùy thuộc vào từng cuộc kiểm toán cụ thể*

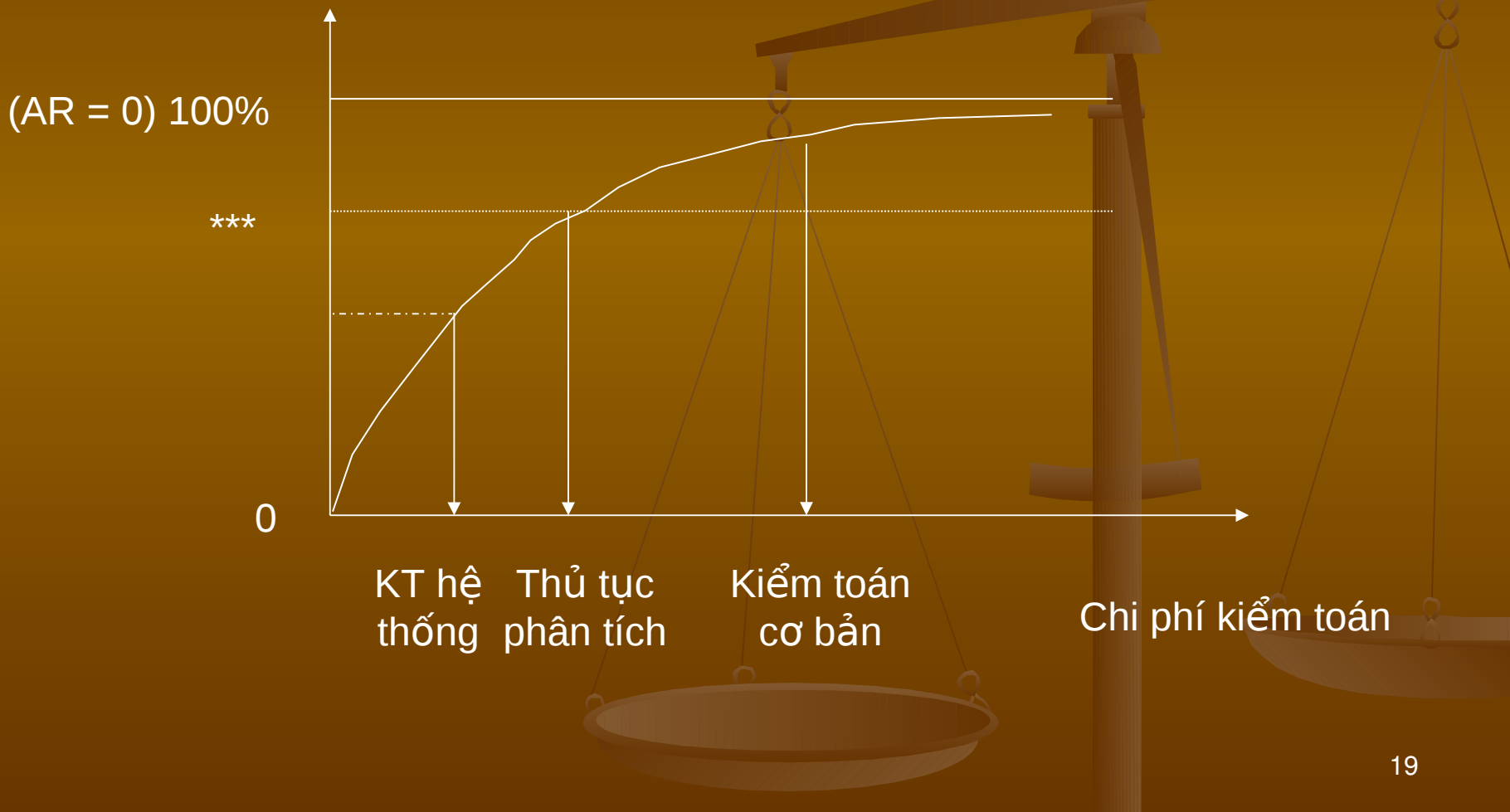
1.3.1 Mức độ thoả mãn của KTV về ICS và việc vận dụng các phương pháp kiểm toán

Quy trình KT bình thường



1.3.2 Mối quan hệ phương pháp kiểm toán, chi phí kiểm toán và độ chính xác thông tin (rủi ro kiểm toán)

Độ chính xác thông tin (AR)

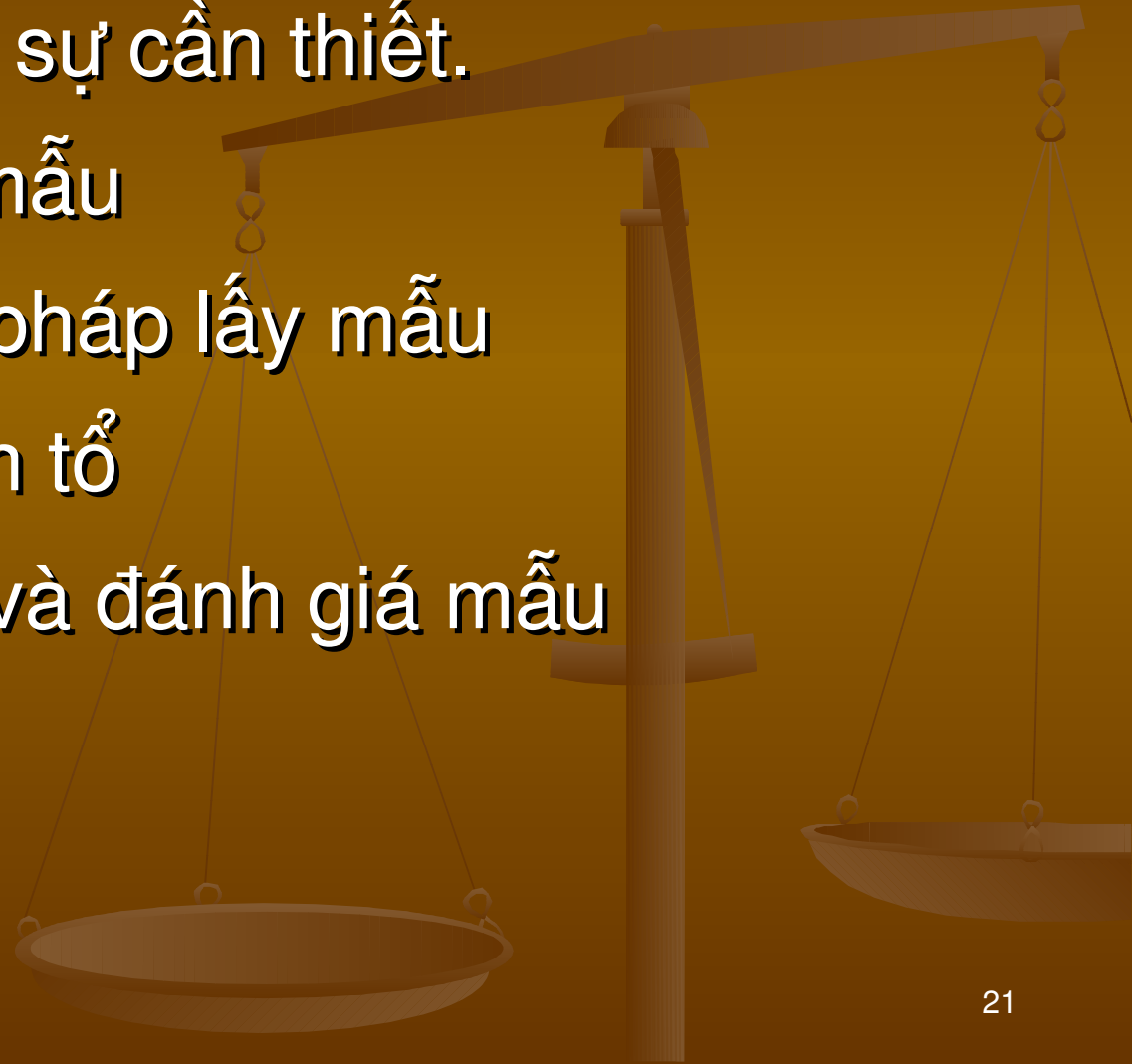


- Nếu chỉ dừng ở kiểm toán hệ thống và thủ tục phân tích -> Không bao giờ vượt qua ngưỡng giới hạn “***” về độ chính xác và rủi ro. Nhưng khi thử nghiệm số liệu, liên quan đến chi phí kiểm toán.
- Tuy nhiên đó là cần thiết để vượt qua ngưỡng giới hạn (về độ chính xác)



2. Kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán (Sampling)

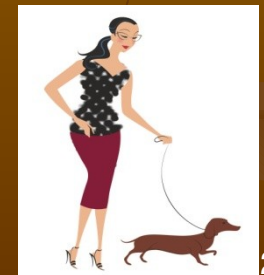
- 2.1. Khái niệm và sự cần thiết.
- 2.2. Rủi ro chọn mẫu
- 2.3. Các phương pháp lấy mẫu
- 2.4. Kỹ thuật phân tổ
- 2.5. Qui trình lấy và đánh giá mẫu



2.1. Khái niệm và sự cần thiết.

“Là việc lựa chọn ra một số phần tử gọi là mẫu từ 1 tập hợp các phần tử gọi là tổng thể, để nghiên cứu và đánh giá mẫu, sau đó dùng các đặc trưng của mẫu để rút ra các suy đoán về đặc trưng của toàn bộ tổng thể”.

=> Lấy mẫu kiểm toán (gọi tắt là lấy mẫu): Là áp dụng các thủ tục kiểm toán trên số phần tử ít hơn 100% tổng số phần tử của một số dư tài khoản hay một loại nghiệp vụ, sao cho mọi phần tử đều có cơ hội để được chọn. Lấy mẫu sẽ giúp kiểm toán viên thu thập và đánh giá bằng chứng kiểm toán về các đặc trưng của các phần tử được chọn, nhằm hình thành hay củng cố kết luận về tổng thể. Lấy mẫu có thể tiến hành theo phương pháp thống kê hoặc phi thống kê.



2.2. Rủi ro trong chọn mẫu

- **Tổng thể:** phải phù hợp với mục tiêu kiểm toán riêng biệt
- **Mẫu:** phải đại diện cho tổng thể, nếu không đại diện -> Rủi ro chọn mẫu
- **Rủi ro:**
 - + Do chọn mẫu không đại diện cho tổng thể, do đánh giá của KTV phụ thuộc phần lớn vào phương pháp chọn mẫu
 - + Phụ thuộc vào kích cỡ (qui mô) mẫu
 - + Phụ thuộc vào phương pháp chọn mẫu
 - + Phụ thuộc việc xác định tổng thể một cách chính xác
- **Rủi ro chọn mẫu có HAI xu hướng:**
 - + Đánh giá rủi ro > rủi ro thực tế: SD nhiều mẫu-> tăng chi phí
 - + Đánh giá rủi ro < rủi ro thực tế: -> SD ít mẫu rủi ro kiểm toán cao

2.3. Các phương pháp chọn mẫu kiểm toán

Chọn mẫu thống kê

- Chọn theo bảng số ngẫu nhiên (Bảng số được xây dựng trước)
- Chọn ngẫu nhiên có tính hệ thống
- Chọn mẫu theo chương trình máy tính

Chọn mẫu phi thống kê

- Lựa chọn các phần tử đặc biệt
- Chọn mẫu theo khối

Kỹ thuật chọn mẫu \equiv nghệ thuật của KTV

2.4. Kỹ thuật phân tổ

- **Khái niệm:**

Là việc phân chia tổng thể thành các nhóm có cùng một tiêu thức hay tính chất kinh tế gọi là tổ

-> Các phần tử trong cùng một tổ thì có chung với nhau 1 tiêu thức nào đó

-> Giúp cho việc chọn mẫu: Đảm bảo mẫu chọn sẽ gồm các phần tử không bị trùng nhau về tiêu thức -> Tăng khả năng đại diện của mẫu chọn

2.5. Quy trình lấy mẫu và kiểm tra mẫu trong kiểm toán

- (1) Xác định mục tiêu thử nghiệm (mục tiêu KT)
- (2) Xác định tổng thể một cách chính xác
- (3) Xác định kích cỡ mẫu
- (4) Xác định phương pháp chọn mẫu
- (5) Thực hiện lấy mẫu
- (6) Phân tích và đánh giá mẫu: tỷ lệ sai phạm, dạng sai phạm -> tổng sai sót mẫu dự kiến
- (7) Ghi thành tài liệu về việc lấy mẫu

3. Các công cụ kỹ thuật để kiểm toán

- **Hồ sơ công tác:** Là các ghi chép, lưu giữ tất cả các thông tin, số liệu thu thập để làm bằng chứng kiểm toán, các biên bản làm việc, những nhận xét, đánh giá; những theo dõi về các bước công việc đã tiến hành và những vướng mắc, những lưu ý của KTV.
- **Danh mục câu hỏi:** Các câu hỏi mà KTV chuẩn bị để phỏng vấn những người có liên quan trong quá trình kiểm toán
- **Các mô hình phân tích:** KTV chọn các mô hình phân tích, thử nghiệm để tiến hành các thử nghiệm, phân tích các mẫu KT
- **Phần mềm máy tính:** Là các công cụ tiện ích được lập trình sẵn cho máy tính để chạy các mô hình, tính toán các số liệu phân tích để tăng độ chính xác và giảm thiểu công việc cho KTV